

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số:17/2021/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 16/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi
2. Bà Hoàng Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền -Thư ký, TAND H.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đình L, sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đình L (đã chết); và bà: Tô Thị X, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 11/4/2019, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Ngày 22/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/6/2019 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: không
Nhân thân: Ngày 12/6/2013, bị chủ tịch UBND huyện Quảng Xương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (ngày 07/8/2015 chấp hành xong).

Tạm giữ ngày 21/8/2020. Tạm giam ngày 30/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Đình T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h ngày 21/8/2020, Lê Đình L một mình bắt xe Bus lên khu vực cầu Đ thuộc phường Đ, TP.Thanh Hóa gặp và mua của một người đàn ông không quen

biết 01 gói Heroin với giá 500.000đ. L mang về nhà chia thành 04 gói nhỏ. L sử dụng 01 gói, 03 gói còn lại L để trên nóc tủ gỗ cạnh giường ngủ, mục đích để sử dụng dần và nếu ai hỏi mua thì sẽ bán. Khoảng 11h10 phút cùng ngày có Lê Đình T gọi điện vào số 0985004xxx của L hỏi mua 01 gói heroin giá 200.000đ, L đồng ý và hẹn T ở ngã tư thôn 1, xã Q để giao dịch. Sau đó L điều khiển xe mô tô Honda Dream II không gắn biển kiểm soát đem theo 01 gói nhỏ Heroin đến bán cho T. Khi đến điểm hẹn L nhìn thấy T đứng gần Lê Đình Q. L đi lại chỗ T, L nhận 200.000đ từ T rồi đưa cho T 01 gói Heroin. Cùng lúc đó Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên tay trái của T 01 gói giấy nhỏ có dòng kẻ ngang KT (2x1) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn (L khai là heroin), thu giữ trên tay phải của L số tiền 200.000đ, L vừa bán ma túy cho T. Ngay sau đó Công an đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an xã Q, huyện Quảng Xương lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong 01 gói ma túy ký hiệu M; 01 xe mô tô Honda Deam II không gắn BKS; 01 điện thoại di động hiệu Masster gắn sim 0985004xxx của L.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã khám khẩn cấp nơi ở của L, thu giữ trên nóc tủ gỗ tại phòng ngủ của L 02 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn KT (2x1) cm, niêm phong ký hiệu N.

Tại bản kết luận giám định số 2291/PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,058gam, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn của phong bì niêm phong, ký hiệu N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,070gam, loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bán ma túy cho T bị bắt quả tang ngày 21/8/2020 thì L còn nhiều lần bán heroin cho Lê Đình T, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 10h20 phút ngày 18/8/2020, L bán cho T 01 gói heroin tại cánh đồng gần nhà L thuộc thôn H, xã Q, huyện Q lấy 200.000đ.

Lần 2: Khoảng 7h30 phút ngày 20/8/2020 L bán cho T 01 gói heroin tại nhà L thuộc thôn H, xã Q, huyện Q lấy 200.000đ.

Lần 3: khoảng 10h ngày 20/8/2020 L bán cho T 01 gói heroin tại bãi bóng thuộc thôn 1, xã Q, huyện Q lấy 200.000đ.

Đối với Lê Đình T đã có hành vi mua ma túy để sử dụng; tuy nhiên, trọng lượng ma túy dưới 0,1gam (0,058g) và T cũng chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều từ 248 đến 252 BLHS nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi nói trên đối với Lê Đình T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho L tại khu vực cầu Đông Hương thuộc phường Đông Hương, TP.Thanh Hóa. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Deam II không gắn BKS thu giữ của L, qua điều tra xác định chiếc xe trên L mua của anh Tô Văn C, sinh năm 1975 ở thôn M, xã Q, huyện Q với giá 1.000.000đ. Khi mua xe thì giấy tờ xe và biển kiểm soát xe

đã bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số khung, số máy; tra cứu nguồn gốc chiếc xe. Qua kiểm tra, rà soát không tìm thấy thông tin, dữ liệu của chiếc xe trên. Tuy nhiên, chiếc xe trên là công cụ L dùng đi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động gắn sim 0985004xxx là công cụ L dùng liên lạc bán ma túy cho T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền do L bán ma túy cho T mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với số tiền 600.000đ L bán Heroin cho T trong các ngày 18, 20/8/2020. Đây là tiền do L phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 0,104gam hêroin còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong Cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Lê Đình L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,046gam Heroin còn lại sau giám định là vật chứng vụ án; 0,058gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ trên nóc tủ trong phòng ngủ của L. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 200.000đ là tiền L bán ma túy cho T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster gắn sim 0985004xxx; 01 xe mô tô Honda Deam II không gắn biển kiểm soát. Truy thu của bị cáo số tiền 600.000đ là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho T trong các ngày 18/8 và ngày 20/8/2020. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 11h40 phút ngày 21/8/2020 tại thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình L có hành vi bán trái phép 01 gói

ma túy trọng lượng 0,058gam Heroin cho Lê Đình T lấy 200.000đ thì bị Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra L còn cất giấu 0,070gam Heroin tại nơi ở nhằm bán kiếm lời để sử dụng. Trước đó, vào các ngày 18/8 đến 20/8/2020 L còn bán ma túy cho Lê Đình T 03 lần lấy 600.000đ.

[3]Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà đã lao vào con đường tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy nên dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời để sử dụng.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- *Các tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự để định khung hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo mới ra tù chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân không tốt ngày 12/6/2013 bị chủ tịch UBND huyện Quảng Xương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

-*Các tình tiết giảm nhẹ:*

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Xử lý vật chứng:* Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương là vật chứng vụ án và vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có; 01 điện thoại di động Masster gắn sim 0985004028, 01 xe mô tô Dream II không gắn Biển kiểm soát bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 600.000đ bị cáo bán 03 lần trái phép chất ma túy cho T vào các ngày 18/8 và ngày 20/8/2020 nên truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6]*Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Đình L 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masster gắn sim 0985004xxx; 01 xe mô tô Dream II không gắn Biển kiểm soát. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ theo biên lai thu tiền số 8602 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Truy thu của bị cáo Lê Đình L số tiền 600.000đ.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Đình L phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý